

Số: 01/2024/HNDVI

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ TIỀN ĐẦU THẦU

Vào hồi 09h00 ngày 08/01/2024, tại trụ sở Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN), Số 81 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam, NXBGDVN tổ chức Hội nghị tiền đầu thầu Gói thầu 01 - In SGD phục vụ năm học 2024-2025 của dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ in sách giáo dục phục vụ năm học 2024-2025.

Hình thức tổ chức Hội nghị: Trực tuyến thông qua nền tảng Zoom

Thành phần tham dự Hội nghị:

- Đại diện lãnh đạo NXBGDVN và các NXBGD miền.
- Đại diện các Tổ giúp việc mua sắm dịch vụ in theo QĐ 618/QĐ-NXBGDVN ngày 10/11/2023 của NXBGDVN
- Đại diện Công ty CP Sở hữu trí tuệ Davilaw là đơn vị tư vấn lập Hồ sơ mời thầu
- Đại diện các nhà thầu

Chủ tọa: Ông Lê Huy, Phó Tổng Giám đốc

Thư ký: Ông Phạm Ngọc Sơn, Phó Trưởng ban Quản lý Cơ sở vật chất và Xây dựng cơ bản

NỘI DUNG

1. Nội dung trao đổi

Ngày 29/12/2023, Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã đăng tải công khai Hồ sơ mời thầu Gói thầu 01 - In SGD phục vụ năm học 2024-2025 thuộc dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ in sách giáo dục phục vụ năm học 2024-2025 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>) và trang tin điện tử của NXBGDVN (<https://www.nxbgd.vn>).

Theo quy định tại CDNT 7.5 Bảng dữ liệu của Hồ sơ mời thầu (HSMT) nói trên, NXBGDVN tổ chức Hội nghị tiền đầu thầu để trao đổi, giải thích về những nội dung trong HSMT mà các nhà thầu chưa rõ.

2. Diễn biến và kết quả cuộc họp

Đại diện đơn vị tư vấn đã phổ biến các yêu cầu cơ bản trong HSMT. Các nhà thầu đã trao đổi, đặt câu hỏi về một số nội dung trong Hồ sơ mời thầu mà nhà thầu còn chưa rõ và được đại diện đơn vị tư vấn và NXBGDVN giải đáp.

NXBGDVN đã tổng hợp các nội dung cơ bản cần lưu ý tại Hồ sơ mời thầu (có Bản tổng hợp đính kèm Biên bản này). Đề nghị các nhà thầu đọc kỹ yêu cầu của HSMT đã

được phát hành đồng thời xem xét các giải thích, làm rõ tại Biên bản này để chuẩn bị Hồ sơ dự thầu (HSDT) một cách chu đáo, khoa học để tránh việc đánh giá bất lợi HSDT hoặc có thể dẫn đến phải làm rõ nhiều lần.

Lưu ý lại rằng Biên bản này và tài liệu đính kèm theo biên bản này không phải là văn bản sửa đổi HSMT và cũng không phải là một phần của HSMT. Trong mọi trường hợp nhà thầu phải nghiên cứu kỹ lưỡng các yêu cầu của HSMT đã được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>) và trang tin điện tử của NXBGDVN (<https://www.nxbgd.vn>) làm căn cứ chuẩn bị HSDT.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Phạm Ngọc Sơn

CHỦ TỌA



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Huy

TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG NHÀ THẦU CẦN LƯU Ý TẠI HỒ SƠ MỜI THẦU

(Kèm theo Biên bản số 01/2024/HNDVI ngày 08/01/2024)

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
1.	Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu		
-	Mục 20. Chỉ dẫn nhà thầu	Túi hồ sơ đề xuất kỹ thuật và túi hồ sơ đề xuất tài chính đã đóng riêng từng túi thì có thể để chung vào 1 túi đựng không	Hồ sơ dự thầu nhà thầu đóng trong 1 thùng/hộp, và bên trong phải đóng riêng: + Bộ hồ sơ Đề xuất kỹ thuật (gồm 1 bản gốc và 1 bản chụp) + Bộ Hồ sơ đề xuất tài chính thuật gồm 1 bản gốc và 1 bản chụp)
-	Mục 5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu	Tổng Giám đốc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc Công ty ký được không, hồ sơ có được đóng dấu của chi nhánh xí nghiệp, hay phải đóng dấu Công ty.	- Tổng Giám đốc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc công ty ký hồ sơ dự thầu là được phép, nếu có ủy quyền của Tổng Giám đốc. - Trường hợp chi nhánh muốn sử dụng con dấu của mình để đóng trên hồ sơ dự thầu là được phép, nếu có ủy quyền của Công ty thành lập ra chi nhánh đó. - Lưu ý: + Nhà thầu đứng tên trên các tài liệu của hồ sơ dự thầu phải là Công ty hạch toán tài chính độc lập, không được là đơn vị hạch toán tài chính phụ thuộc hoặc chi nhánh công ty. + Người ký hồ sơ dự thầu là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền.
2.	Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu		
-	CDNT 32.2	Có được sử dụng nhà thầu phụ không	Theo CDNT 32.2 Bên mời thầu đã quy định: Không sử dụng nhà thầu phụ.
-	CDNT 18.2	Hiệu lực của bảo đảm dự thầu	Hiệu lực của Bảo đảm dự thầu: 120 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
-	CDNT 17.1	HSĐXKT và HSĐXTC có hiệu lực trong thời gian 90 ngày như HSDT hay là 240 ngày theo thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày 19/01/2024	Hiệu lực của HSDT là ≥ 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu. Lưu ý: 240 ngày là thời gian thực hiện hợp đồng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi các bên hoàn thành mọi nghĩa vụ của hợp đồng bao gồm cả nghiệm thu, quyết toán, thanh lý.
3.	Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá		
-	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	Báo cáo tài chính lấy từ năm nào.	Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu: Nhà thầu cung cấp báo cáo tài chính các năm 2020, 2021, 2022
-	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	Tính doanh thu bình quân không bao gồm VAT thì có bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác không	Có tính bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.
	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	Lưu ý về doanh thu	Doanh thu bình quân hằng năm: Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu quy định tại bảng X. Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều phần, việc đánh giá về doanh thu căn cứ trên tổng giá trị doanh thu bình quân yêu cầu đối với các phần mà nhà thầu tham dự. Trường hợp nhà thầu tham dự 01 phần thì chỉ cần đáp ứng yêu cầu doanh thu của phần đó.
-	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	Yêu cầu về hợp đồng tương tự	Hợp đồng tương tự là hợp đồng có tính chất tương tự và có giá trị tối thiểu theo quy định tại bảng X trong Hồ sơ mời thầu. 1. Lưu ý về quy mô của hợp đồng tương tự - Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều phần thầu, việc đánh giá về hợp đồng tương tự tương ứng với từng phần mà nhà thầu tham dự,

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
			<p>nhà thầu không phải đáp ứng tổng quy mô hợp đồng tương tự đối với các phần mà nhà thầu tham dự.</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp ít nhất 01 hợp đồng tương tự đáp ứng được quy mô và tính chất theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.</p> <p>Ví dụ 1:</p> <p>Nhà thầu tham dự 01 phần thầu có quy mô hợp đồng tương tự tối thiểu là 01 tỷ đồng thì nhà thầu cần cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị \geq 01 tỷ đồng.</p> <p>Nếu nhà thầu cung cấp nhiều hơn 01 hợp đồng mà giá trị của từng hợp đồng nhỏ hơn 01 tỷ đồng thì không đáp ứng.</p> <p>Ví dụ 2:</p> <p>Nhà thầu tham dự 02 phần thầu có quy mô hợp đồng tương tự tối thiểu là 01 tỷ đồng và 1,5 tỷ đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhà thầu cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị \geq 1,5 tỷ đồng thì đáp ứng được cả hai phần thầu. - Nếu nhà thầu cung cấp tối thiểu 01 hợp đồng có giá trị \geq 01 tỷ đồng và $<$ 1,5 tỷ đồng thì chỉ đáp ứng được phần thầu có quy mô hợp đồng tương tự tối thiểu là 01 tỷ đồng. <p>2. Lưu ý về tính chất của hợp đồng tương tự.</p> <p>Hợp đồng tương tự được hiểu là hợp đồng cung cấp dịch vụ in theo tiêu chuẩn kỹ thuật in sách và kỹ thuật gia công sách quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia về Sách - Yêu cầu chung (TCVN 8694:2011).</p>

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
			Đối với hợp đồng in trọn gói (bao gồm cả cung cấp vật tư và công in) thì chỉ xét tính chất tương tự ở phần công in theo tài liệu chứng minh do nhà thầu cung cấp.
	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	Hợp đồng tương tự phải nộp bản có công chứng hay chỉ đóng dấu treo của Công ty.	Cung cấp bản sao y công chứng/chứng thực của đơn vị có thẩm quyền cấp.
	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng tương tự: có hợp đồng và thanh lý thì có cần hóa đơn kèm theo nữa không. - Nhà in có 1 hợp đồng nguyên tắc thực hiện trong cả 1 năm, cuối năm nhà in có Biên bản bàn giao + hóa đơn chứng minh giá trị đã hoàn thành. Như vậy có đáp ứng không 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có hợp đồng tương tự và thanh lý thì không cần hóa đơn kèm theo. Nhà thầu cần cung cấp hợp đồng và biên bản thanh lý hoặc hồ sơ để chứng minh hoàn thành là đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu - Nhà thầu nếu có hợp đồng tương tự là hợp đồng nguyên tắc thì cần có tài liệu chứng minh giá trị đã hoàn thành của Hợp đồng nguyên tắc đó.
	Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực kinh nghiệm	Giá trị ước tính từng phần thầu tại Bảng X của hồ sơ mời thầu đã bao gồm chi phí dự phòng 1,86% chưa	Đã bao gồm chi phí dự phòng 1,86%
	Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Uy tín nhà thầu: chỉ cần cam kết hay phải cung cấp các hợp đồng để chứng minh. - Uy tín nhà thầu có biểu mẫu cam kết không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chỉ cần có cam kết theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu. Đồng thời trong quá trình đánh giá Hồ sơ dự thầu, Tổ chuyên gia đánh giá sẽ xem xét nội dung uy tín đã được công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và các dữ liệu khác (nếu có). - Cam kết về uy tín nhà thầu theo mẫu của nhà thầu và đảm bảo đúng nội dung yêu cầu của HSMT.

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
-	Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Cam kết nhân sự có mẫu không	Nhà thầu có cam kết về nhân sự theo mẫu của nhà thầu và đảm bảo đúng nội dung yêu cầu của HSMT.
-	Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Trong hợp đồng mua bán thiết bị không ghi công suất máy thì không đảm bảo yêu cầu phải không.	Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh công suất máy. Nếu trong Hợp đồng mua bán thiết bị không có đầy đủ về công suất máy, nhà thầu điền đầy đủ tại bảng kê khai và có cam kết về tính chính xác của nội dung kê khai.
-	Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Trường hợp Nhà thầu thuê máy móc thiết bị thì phải cung cấp tài liệu gì	Nhà thầu cung cấp Hợp đồng thuê máy móc thiết bị giữa hai bên và các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu của HSMT
-	Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Trong trường hợp hợp đồng tương tự với NXBGD không có nghiệm thu thanh lý, chỉ có biên bản đối chiếu công nợ, có được không.	Nhà thầu gửi xác nhận để hai bên xác nhận hoàn thành hợp đồng để làm tài liệu chứng minh.
4.	Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu		
-	Mẫu số 04A, 04B	Tại mẫu Bảo đảm dự thầu ghi tên dự án là gì?	Nhà thầu ghi tên dự toán mua sắm tại Hồ sơ mời thầu
-	Mẫu số 11B	Bảng giá dự thầu về chi phí dự phòng: 1,86% có nghĩa là gì?	Bảng giá dự thầu đã bao gồm chi phí dự phòng 1,86% (đây là chi phí liên quan đến việc thay đổi thuế suất từ 8% lên 10%)

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
-	Mẫu số 12	Trong đơn dự thầu thuộc HSĐXTC có phần giảm giá, nếu đơn vị không tự nguyện giảm giá mình để giảm giá là 0% hay bỏ phần giảm giá trong biểu mẫu.	Nhà thầu để giảm giá 0%
-	Mẫu số 02, Mẫu số 10	Thời gian thực hiện hợp đồng 240 ngày, nhưng thời gian kết thúc giao hàng là 31/5/2024, xin giải thích rõ hơn về thời gian thực hiện hợp đồng? Theo Mẫu số 01B: Phạm vi cung cấp thì số ngày hoàn thành dịch vụ là 240 ngày. Tuy nhiên trong HSĐXKT thì yêu cầu có phương án hoàn thành theo các mốc tiến độ. Vậy theo các mốc tiến độ giao hàng thì tính từ 19/01 đến muộn nhất là 31/5/2024 thì chỉ có 135 ngày. Vậy chọn số ngày là bao nhiêu để điền vào đơn dự thầu (Mục thời gian thực hiện hợp đồng).	<p>- Thời gian thực hiện Hợp đồng là 240 ngày, bao gồm tất cả các nội dung công việc từ thời gian hợp đồng có hiệu lực tới lúc nghiệm thu thanh lý, quyết toán hợp đồng. Trong Mẫu số 02 Nhà thầu phải ghi số ngày tại Thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và tiến độ cung cấp hàng hóa, hoàn thành dịch vụ (nếu có) và không quá 240 ngày (ví dụ: 220 ngày) thì đáp ứng.</p> <p>- Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất tại Cột 8, Mẫu số 10</p> <p>- Bảng tiến độ thực hiện, nhà thầu ghi số ngày ≤ 240 ngày ngày (ví dụ: 220 ngày) thì đáp ứng yêu cầu của HSMT.</p> <p>- Đối với các mốc tiến độ giao hàng tại Phụ lục Bảng thông tin chi tiết từng phần thầu thì nhà thầu phải thuyết minh, làm rõ giải pháp để thực hiện đáp ứng yêu cầu về tiến độ các mốc giao hàng đối với phần thầu mà nhà thầu tham dự.</p>
5.	Chương V. Yêu cầu kỹ thuật		
-	Mục 5. Yêu cầu máy móc, thiết bị	Tại Bảng kê khai thiết bị - Cột sản lượng trung bình thực tế 1 ca máy (08 giờ) trong năm gần nhất so với thời điểm hết hạn nộp HSDT - Phần A. Thiết bị chế bản - Máy ghi kẽm	Nhà thầu kê khai thông tin theo yêu cầu của HSMT. Các thông tin nhà thầu cần kê khai gồm: (1) kích thước bản kẽm; (2) công suất/tốc độ ghi của thiết bị 1 ca máy (08 giờ)

STT	MỤC/ THAM CHIẾU	NỘI DUNG/CÂU HỎI	GIẢI THÍCH
-	Mục 5. Yêu cầu máy móc, thiết bị	Tài liệu chứng minh máy móc	Bản sao y chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc đóng dấu treo, giáp lai công ty
-	Mục 6. Giải pháp và phương pháp luận		
-	Mục 6. Giải pháp và phương pháp luận	Trong bảng kế hoạch sử dụng máy móc thiết bị theo từng mốc tiến độ phần C gia công sau in mình để các máy gấp, máy bắt tay sách, máy đóng ghim, máy vào bìa keo nhiệt, máy xén 3 mặt. Khi trình bày kế hoạch sử dụng máy móc thiết bị Nhà thầu sử dụng máy liên hoàn ky mã và máy liên hoàn vô bìa keo nhiệt vẫn đảm bảo tiến độ nhập sách từng mốc tiến độ. Nhà thầu không cần kê khai máy bắt tay sách, máy đóng ghim, máy xén 3 mặt, máy vào bìa keo nhiệt được không.	Nhà thầu có thể kê khai máy liên hoàn ky mã và máy liên hoàn vô bìa keo nhiệt trong bảng kế hoạch sử dụng máy móc và tài liệu chứng minh với điều kiện vẫn đảm bảo tiến độ nhập sách từng mốc tiến độ theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.
-	Mục 6. Giải pháp và phương pháp luận	Bảng kế hoạch sử dụng máy móc thiết bị làm riêng cho từng mốc tiến độ cho từng phần thầu hay mình làm gộp.	Nhà thầu đề xuất Kế hoạch sử dụng máy móc thiết bị cho từng phần thầu thuộc Gói thầu theo các mốc tiến độ nhập kho yêu cầu tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.
-	Mục 6. Giải pháp và phương pháp luận	Nếu tham dự 3 phần thì bảng đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát có phải ghi tổng hợp không	Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp và phương pháp luận cho từng phần hoặc tổng thể cho tất cả các phần tham dự với điều kiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu của HSMT.

